

LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

I – BÀI TẬP

1. Phân biệt kết hợp các thao tác nghị luận và kết hợp các phương thức biểu đạt trong một bài nghị luận. Bài văn nghị luận có thể sử dụng các phương thức biểu đạt nào ? Phương thức nào thường được kết hợp nhiều nhất với phương thức nghị luận ? Vì sao ?

2. Chỉ ra sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong đoạn văn nghị luận sau đây :

"Nhà thi sĩ ấy là một chàng trai trẻ hiền hậu và say mê, tóc như mây vướng trên đài trán thơ ngây, mắt như bao luyến mọi người, và miệng cười mở rộng như một tấm lòng sẵn sàng ân ái. Chàng đi trên đường thơ, hái những bông hoa gập dưới bước chân, những hương sắc nảy ra bởi ánh sáng của lòng chàng. *Thơ thơ* là cụm đầu mùa chàng tặng cho nhân gian. Và từ đây, chúng ta đã có Xuân Diệu.

Loài người hãy hiểu con người ấy !

Xuân Diệu là một người của đời, một người ở giữa loài người. Lầu thơ của ông xây dựng trên đất của một tấm lòng trần gian ; ông đã không trốn tránh mà lại còn quyến luyến cõi đời, và lời nguyện ước của ông có bao nhiêu sức mạnh :

*Ta ôm bó, cánh tay ta làm rắn,
Làm dây da, quấn quýt cả mình xuân,
Không muốn đi, mãi mãi ở vườn trần,
Chân hoá rễ để hút mùa dưới đất.*

Là một người sinh ra để mà sống, Xuân Diệu rất sợ chết, sợ im lặng và bóng tối, hai hình ảnh của hư vô. Mục đích của đời người có phải là hạnh phúc đâu ! Mục đích, chính là sự sống. Mà còn gì làm sự sống đầy đủ hơn Xuân và Tình ?

Cho nên Xuân Diệu say đắm với tình yêu và hăng hái với mùa xuân, thả mình bơi trong ánh nắng [...] chất đầy trong bầu tim mây trời thanh sắc. Ông hăm hở đi tìm những nơi sự sống dồi dào tụ lại. Khi ông khao khát vô biên, tuyệt đích, chẳng phải ông muốn lên đến đỉnh cao nhất của sự sống đó sao ? Ham yêu, biết yêu, Xuân Diệu muốn tận hưởng tình yêu, vì ông thấy chỉ tình yêu mới gồm được bao nhiêu ý nghĩa.

Nhưng Xuân không dài dặc, Tình có bền đâu ! Xuân với Tình cũng vô định như sự thực không bền, và lại còn mong manh hơn cuộc đời chày trôi. Bởi thế, Xuân Diệu vội vàng, bao giờ cũng lo âu thắc mắc. Luôn luôn tận tâm, siêng năng mà sống, ông mau mau đem hết cả tâm hồn mà tặng cho đời, và ông cũng đòi hết cả tâm hồn của người yêu dấu, trời đất, của mọi sự vật trên trần gian.

Ta thấy cả nỗi cuống quýt sùng sốt của thi nhân giơ tay với lấy giây phút qua, bám lấy bầu xuân hồng, và rên rĩ thở than với người yêu dấu. Người tình nhân ấy có những câu nào nuốt, thấm thía, khiến nụ cười ta rung ở miệng cùng nước mắt ứa dưới hàng mi...

Sở dĩ Xuân Diệu tham lam tình yêu, chất chứa vào lòng, không chán, không đủ, không nguôi, là bởi thi sĩ rất sợ cô độc. Ông muốn biến ra nhiều thân, hoá thành muôn ức, triệu, vì ông thấy người ta đều chỉ trợ trợ một mình. Ông tìm gấn gụi vì ông quá riêng tây, ông thấy nỗi mệnh mông của tâm hồn nên muốn thành một cây kim để hút vào thiên hạ.

Thơ Xuân Diệu do đấy mà buồn tịch mịch ngay trong những điều ấm nóng reo vui. Lạnh lùng ám khắp mọi nơi, "Xa vắng gồm tự muôn đời", ở đâu cũng là nỗi nhớ nhung, thương tiếc. Lòng thi sĩ thấy rõ những điều trái ngược : nồng nàn bởi vì thê lương, khăng khít nhưng vẫn hững hờ, bao nhiêu éo le của cảnh đời mà Xuân Diệu yêu tới đau khổ. Thơ Xuân Diệu là hơi thở thấm kín, giấu giếm, trong đó ẩn sự huyền bí ghê rợn của một đêm trăng, sự náo nùng bao la của một buổi chiều, và tất cả tâm hồn khó hiểu của người, của cảnh.

Rồi càng khó hiểu, người thi sĩ càng cố tìm. Ông dò xét cái "thế giới bên trong", lượm lặt từng sợi tơ mềm yếu, từng mảnh nhớ thương, từng vụn sâu tủi. Ông nghiệm thấy rằng :

Phải can đảm mới bền gan yếu đuối,

Phải khôn ngoan mới dư trí đại khờ

nên chịu mất một ít kiêu căng để được thêm rất nhiều sự sống. Và ông đã du ngoạn trong xứ tình yêu mến, nói cho ta hay những đường lối uẩn khúc quanh co.

Ông còn nghe thấu sự mơ hồ, như đã thạo dò la những điều tinh tế. Con người phức tạp cũng đơn sơ, con người thiết thực cũng mơ mộng : ông có một trái tim, nhưng ông còn có một linh hồn. Ông tỏ ra đã từng vào trong thế giới của mọi sự u huyền : hương trầm, âm nhạc, thời khắc, khói sương,... tất cả đều nói cho ông những lời chi li và những dây liên lạc.

Với những câu thơ nhiều ý, súc tích như đọng lại bao nhiêu tinh hoa, Xuân Diệu lại là một tay thợ biết làm ta ngạc nhiên vì nghệ thuật dẻo dăng và cần mẫn.

Nhưng ở trên nhà nghệ thuật, ở trên nhà thi sĩ, ta thấy lòng mến yêu một linh hồn mở rộng, một tấm lòng chào đón, một con người ân ái đa tình. Người ấy chắc không cần phải quá đợi chờ, van xin, vì lẽ nào cõi đời còn mãi lạnh lùng vô tri, khi đã nghe tiếng đàn si mê của Xuân Diệu ?".

(Thế Lữ, *Lời tựa tập "Thơ thơ"*, NXB Đời nay, 1938)

3. Bài tập 1, sách giáo khoa, trang 162.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Xem lại bài học này trong sách giáo khoa và lưu ý thêm một số điểm sau :

Về lí thuyết, văn nghị luận có thể kết hợp nhiều phương thức biểu đạt khác nhau như : nghị luận + tự sự, nghị luận + miêu tả, nghị luận + biểu cảm, nghị luận + thuyết minh,... nhưng trong thực tế, phương thức biểu cảm là phương thức được kết hợp nhiều nhất trong văn nghị luận. Bởi vì để thuyết phục người đọc, văn nghị luận không chỉ dùng lí lẽ, lập luận, chứng cứ,... tác động vào trí tuệ mà còn phải tác động vào tình cảm.

2. Đoạn văn của Thế Lữ kết hợp phương thức nghị luận với hai phương thức chủ yếu sau :

– Miêu tả : "Nhà thi sĩ ấy là một chàng trai trẻ hiền hậu và say mê, tóc như mây vương trên đài trán thơ ngây, mắt như bao luyến mọi người, và miệng cười mở rộng như một tấm lòng sẵn sàng ân ái".

– Biểu cảm : "Loài người hãy hiểu con người ấy ! [...] Là một người sinh ra để mà sống, Xuân Diệu rất sợ chết, sợ im lặng và bóng tối, hai hình ảnh của hư vô. Mục đích của đời người có phải là hạnh phúc đâu ! Mục đích, chính là sự sống. Mà còn gì làm sự sống đầy đủ hơn Xuân và Tình ?".

3. Đoạn văn của Trương Lai kết hợp nghị luận với các phương thức sau :

– Thuyết minh : "Sông Cầu tiếp nhận thêm ít nhất 180 000 tấn phân hoá học, 1 500 tấn thuốc trừ sâu ! Lưu vực sông Nhuệ – sông Đáy bị nước thải đô thị xối thẳng trực tiếp làm đen ngòm, nước sông đang bốc mùi ! [...] Sông Thị Vải trong lưu vực sông Đồng Nai đã có đoạn bị chết kéo dài sau khu vực hợp lưu suối Cả – Đồng Nai đến khu công nghiệp Mĩ Xuân,...".

– Biểu cảm : "Ai kia ở chôn phen hoa đô hội ồn ào, bụi bặm mong có dịp về nông thôn để được hít thở không khí trong lành, đắm mình vào dòng sông quê hương "soi tóc những hàng tre", đang thật sự bị thất vọng".

Sự kết hợp các phương thức trên đã tạo nên sự sinh động trong diễn đạt và tăng thêm sức thuyết phục cho những lí lẽ mà tác giả đưa ra.